

Số: 13 /BC-TH&THCSVP

Cát Hải, ngày 21 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025,
nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

Căn cứ Công văn số 7255/STC-QLNS ngày 15/10/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, nhiệm vụ công tác năm 2026,

Trường TH&THCS Văn Phong báo cáo công tác thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

- Thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong THTK, CLP.

- Thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với cán bộ, viên chức và người lao động các văn bản liên quan đến THTK,CLP như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐCP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của thành phố Hải Phòng; Quyết định

số 571/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 của UBND huyện Cát Hải ban hành Chương trình hành động của UBND huyện Cát Hải về THTK, CLP năm 2025; Kế hoạch số 40/KH-TH&THCSVP ngày 15/3/2025 về THTK, CLP năm 2025 của Trường TH&THCS Văn Phong; Quyết định số 32/QĐ-TH&THCSVP ngày 15/3/2025 của trường TH&THCS Văn Phong về việc ban hành chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

- Kịp thời biểu dương những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP của Bộ, ngành, địa phương

- Trường TH&THCS Văn Phong đã ra Quyết định số 32/QĐ-TH&THCSVP ngày 15/3/2025 của trường TH&THCS Văn Phong về việc ban hành chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; xây dựng Kế hoạch số 40/KH-TH&THCSVP ngày 15/3/2025 của trường TH&THCS Văn Phong về kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

- Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định số 06/QĐ-TH&THCSVP ngày 24/7/2025, Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025 theo Quyết định số 57/QĐ-TH&THCSVP 24/9/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Văn Phong trong đó quy định rõ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và các chế độ về thời gian làm việc, tiền lương, tiền làm thêm giờ, công tác phí, hội nghị, tiếp khách... một cách phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện công khai Quy chế trong toàn đơn vị.

- Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

Ban thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát các hoạt động của đơn vị.

II. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Đơn vị thực hiện xây dựng các định mức, tiêu chuẩn cụ thể nhằm một mặt đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước theo đúng định mức, tiêu chuẩn, mặt khác vừa đảm bảo tiết kiệm chi phí ở mức cao nhất.

- Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách; công quỹ, tài sản công; quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển; khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác.

b) THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

- Công tác lập kế hoạch ngân sách hàng năm của đơn vị về chi thường xuyên và chi hoạt động sự nghiệp giáo dục đã bám sát chương trình, nhiệm vụ của ngành theo quy định. THPTK, CLP trong tổ chức hội nghị, cử cán bộ, giáo viên, nhân viên đi công tác, đào tạo, bồi dưỡng, tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

- Thực hiện Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Cát Hải về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025, đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí thực hiện tiết kiệm chi ngay từ khi giao dự toán với số tiền là 52.000.000 đồng.

- THPTK, CLP trong mua sắm và thiết bị làm việc của cơ quan. Sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, chi tiếp khách, chi công tác phí theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác quyết toán ngân sách: Thực hiện quyết toán NSNN theo quy định.

- Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: Tổ chức rà soát lại quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật THPTK, CLP cũng như các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thực hiện công khai về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Công khai các kế hoạch hoạt động năm học, công khai trong quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, công khai tài sản, thu nhập của các đối tượng phải kê khai tài sản theo định kỳ hằng năm. Công khai tài chính dự toán, tình hình thực hiện dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Công khai chế độ chính sách giáo viên, học sinh. Thực hiện công khai, minh bạch về các hoạt động của đơn vị; công khai tài chính theo quy định hiện hành.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích, tiết kiệm điện, nước, công tác phí...

- Việc cấp trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

- Sử dụng đúng mục đích sử dụng trụ sở làm việc, không có hiện tượng sử dụng sai mục đích hoặc không sử dụng.

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất: Không để đất được giao quản lý bị lấn chiếm và sử dụng sai mục đích.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện xanh, sạch, đẹp, tổ chức trồng thêm cây xanh, cây bóng mát,... trong đơn vị; tích cực tuyên truyền bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ nguồn nước; chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Thực hiện tốt các quy định của nhà nước về định mức lao động, giờ làm việc. Rà soát sắp xếp vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ đối với người lao động nhằm phát huy khả năng làm việc và sự cống hiến của mỗi cán bộ, viên chức và người lao động đảm bảo sử dụng biên chế được giao hiệu quả.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, viên chức, người lao động tại đơn vị.

- Xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế về kỷ luật lao động, giờ giấc làm việc, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị, kiến thức quản lý để đáp ứng yêu cầu được giao. Thực hiện tốt việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trong dạy, học và tiêu dùng của cá nhân tại đơn vị như thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ như khoán sử dụng văn phòng phẩm, điện thoại, công tác phí, điện thấp sáng, vật tư ...

- Minh bạch tài sản, thu nhập: Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, thực hiện đúng, kịp thời quy định hiện hành.

g) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: *Không có.*

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: *Không có.*

- THPTK, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng: *Không có.*

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: *Không có.*

- Số vụ việc đã được xử lý: *Không có.*

- Số người vi phạm và hình thức xử lý: *Không có.*

3. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được

- Đơn vị đã triển khai thực hiện công tác THPTK, CLP, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Qua đó, đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn lãng phí.

- Đơn vị đã ban hành chương trình THPTK, CLP năm 2025, cam kết chi với cơ quan quản lý cấp trên trên cơ sở nhiệm vụ được giao đầu năm. Tổ chức tốt quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong đơn vị tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức và người lao động giám sát, thực hiện tốt công tác công khai tài chính góp phần thực hiện hiệu quả, tiết kiệm.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: *Không có.*

c) Những kinh nghiệm rút ra: *Không có.*

II. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Rà soát, sắp xếp lại vị trí việc làm theo quyết định giao số lượng người làm việc đảm bảo đúng người, đúng việc nhằm phát huy khả năng làm việc và cống hiến của mỗi viên chức trong nhà trường, đảm bảo sử dụng biên chế được giao có hiệu quả.

- Sử dụng, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Đi đôi với việc sử dụng phải có kế hoạch kiểm tra khắc phục những biểu hiện xuống cấp của các công trình nhà lớp học. các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học trong nhà trường.

- Tổ chức mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy khi thật cần thiết. Không được sử dụng tài sản công phục vụ cho mục đích cá nhân dưới mọi hình thức.

- Chi dự toán ngân sách năm 2026 và những năm tiếp theo chi đúng, đủ theo nhu cầu chi trong năm cho các nội dung: chi hoạt động thường xuyên, chi mua sắm, chi sửa chữa nhỏ...

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định.

- Sử dụng tài chính đúng theo Luật kế toán. Hàng tháng, quý phải công khai tài chính của đơn vị, công khai việc mua sắm. Chấp hành tốt các quy định của luật kế toán, luật thống kê, luật ngân sách nhà nước, thực hiện việc quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

2. Các giải pháp

- Tuyên truyền, quán triệt các văn bản có liên quan đến việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

- Thực hiện chi đúng, chi đủ các chế độ tiền lương và các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên và học sinh trong nhà trường.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch của các tập thể và cá nhân trong đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các công trình xây dựng như nhà lớp học và các trang thiết bị dạy học, hệ thống điện, nước để việc khai thác một cách hiệu quả và an toàn tiết kiệm.

- Nâng cao ý thức bảo vệ của công trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Sử dụng điện tiết kiệm và an toàn. Sử dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, hạn chế sử dụng ánh đèn điện, quạt mát, trang trí. Hạn chế tối đa việc sử dụng các thiết bị điện khi không cần thiết, tạo thói quen cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh có ý thức tiết kiệm điện.

- Sắp xếp công việc phù hợp, khoa học, để đạt được hiệu quả làm việc ở mức cao. Những nội dung không cần phải triệu tập hội, họp có thể triển khai bằng văn bản thì hướng dẫn, chỉ đạo bằng văn bản để các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, thực hiện bằng văn bản, giảm thiểu thời gian tổ chức các hội, họp.

- Tiếp tục thực hiện khoán văn phòng phẩm cho giáo viên để có trách nhiệm trong việc quản lý và tiết kiệm sử dụng.

- Thực hiện việc gửi, nhận công văn qua email, hạn chế việc in, photo các tài liệu không cần thiết. Đặc biệt việc in, photo các văn bản ra hai mặt giấy tránh lãng phí, không được sử dụng văn phòng phẩm, in ấn cho việc của cá nhân.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành: *Không có.*

2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THPT, CLP: *Không có.*

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPT, CLP: *Không có.*

4. Các kiến nghị khác (nếu có): *Không có.*



Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-TH&THCSVP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của trường TH&THCS Văn Phong)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả năm 2025	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	Văn bản	01	01	01			
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, tiêu chuẩn	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, ĐM, TC được kiến nghị thu hồi và bồi thường	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về CD, ĐM, TC được kiến nghị, thu hồi, bồi thường	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán quản lý, sử dụng NSNN							
I	Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN	triệu đồng	52	52	100	100		
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức							
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi TX theo chỉ đạo điều hành của CP, TP	triệu đồng	60	52	52	100	100	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả năm 2025	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác (Số tiền tiết kiệm dự toán chi TX theo chỉ đạo điều hành của CP, TP (phòng chống dịch Covid-19)	triệu đồng	0	0	0			
2	Sử dụng quyết toán NSNN	triệu đồng	60	52	52	100	100	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính phí gồm:	triệu đồng	60	52	52	100	100	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	8	10	10			
	Tiết kiệm cước phí thông tin, liên lạc	triệu đồng	8	10	10			
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	6	6	6			
	Tiết kiệm xăng dầu	triệu đồng	0	0	0			
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	10	4	4			
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	8	6	6			
	Tiết kiệm tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	10	10	10			
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội	triệu đồng	10	6	6			
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa TS, trang thiết bị làm việc	triệu đồng	0	0	0			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả năm 2025	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại							
b	Kinh phí tiết kiệm gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán							
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh							
	Thương thảo hợp đồng							
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức							
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia							
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học							
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo							
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế							
3	Sử dụng quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng sai NSNN							
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được							
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện							
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc							
<i>I</i>	<i>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</i>							



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả năm 2025	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
1.1	Số phương tiện có đầu kỳ							
1.2	Số phương tiện tăng trong kỳ							
1.3	Số phương tiện giảm trong kỳ							
1.4	Số phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn							
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại							
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng tài sản khác được thanh lý, xấp xếp điều chuyển, thu hồi							
2.2	Số lượng tài sản, trang bị sử dụng sai mục đích sai chế độ phát hiện được							
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản							
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và CT phúc lợi							
I	<i>Trong đầu tư xây dựng</i>							
1.1	Số dự án chưa cần thiết đã cắt giảm							
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán							
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh							
	Thực hiện đầu tư, thi công							
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán							
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch							
1.4	Các dự án chậm tiến độ							
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ hoặc hủy bỏ							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả năm 2025	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
	Số lượng							
	Giá trị đầu tư phải thanh toán							
2	<i>Trụ sở làm việc</i>							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ							
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển							
2.3	Diện tích giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại							
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn chế độ							
2.5	Diện tích sử dụng sai chế độ đã xử lý							
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý đã thu được							
3	<i>Nhà công vụ</i>							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ							
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm so xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển							
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do điều chuyển, thanh lý, sắp xếp lại							
3.4	Diện tích nhà công vụ sửa sai mục đích, tiêu chuẩn chế độ							
3.5	Diện tích sử dụng sai chế độ đã xử lý							
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ							
4	<i>Các nội dung khác</i>							
V	Trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
I	<i>Quản lý, sử dụng đất</i>							



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả năm 2025	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa có vi phạm pháp luật							
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật đã xử lý thu hồi							
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được							
1.4	Các nội dung khác							
2	<i>Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khác</i>							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên							
2.2	Số tiền xử lý vi phạm thu được							
VI	Trong quản lý bộ máy, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động							
2	Số tiền xử phạt thu được							
3	Nội dung khác							
VII	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa THTK, CLP							
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện							
VIII	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán							
2	Tổng số cuộc Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã hoàn thành							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả năm 2025	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
3	Số cơ quan đơn vị được thanh tra, kiểm toán về THPT,CLP							
4	Số cơ quan đơn vị có lãnh phí về THPT, CLP được phát hiện							
5	Tổng số tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm toán							
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí đã xử lý thu hồi							